TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Bản Pom La (Nay là Bản B L), xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn Ng, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Bản B L, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lò Văn Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lò Văn Ng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Lan Nhiên, sinh ngày 08/5/2010 và Lò Hữu Thăng, sinh ngày 06/3/2012 cho chị Nhung trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Anh Nghĩa mỗi tháng phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.000.000đ và cả 02 con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2022 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí DSST, nhưng chị Nhung tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị Nhung đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B theo biên lai thu tiền số: 0004977, ngày 30/5/2022. Chị Nhung đã nộp đủ án phí DSST và được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng; Anh Nghĩa phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã T X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Văn Lương